

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2015
Dự án "Hỗ trợ y tế các tỉnh Bắc Trung bộ" tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành quy chế và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ "Thoả thuận triển khai dự án" giữa Bộ Y tế và UBND tỉnh Nghệ An ngày 30/7/2010;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-BYT ngày 30/3/2015 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch thực hiện năm 2015 và kế hoạch phân bổ vốn ODA và vốn đối ứng năm 2015 của Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Bắc Trung bộ do Ngân hàng thế giới viện trợ;

Xét đề nghị của Sở Y tế Nghệ An tại Tờ trình số 791/TTr-SYT ngày 09/4/2015 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch hoạt động của Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Bắc Trung bộ tỉnh Nghệ An năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2015 của Dự án "Hỗ trợ y tế các tỉnh Bắc Trung bộ" tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Nội vụ; Giám đốc Kho bạc nhà nước Nghệ An; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Chủ tịch, PCT VX UBND tỉnh,
- CVP, PVP TH UBND tỉnh,
- CV VX;
- Lưu VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Thị Lệ Thanh

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2015

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015
CỦA DỰ ÁN "HỖ TRỢ Y TẾ CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ TỈNH NGHỆ AN"
(Kèm theo Quyết định số 1503/QĐ-UBND.VX ngày 18/4/2015 của UBND tỉnh)**

PHẦN I

TÓM TẮT DỰ ÁN

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

I.1. Thông tin chung về Dự án

1. Tên dự án: Hỗ trợ y tế các tỉnh Bắc Trung bộ.
2. Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB).
3. Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế.
4. Chủ dự án: Bộ Y tế.
5. Ngày Hiệp định có hiệu lực: 23/8/2010.
6. Thời gian thực hiện: 6 năm kể từ ngày dự án có hiệu lực (2010 - 2016).
7. Địa điểm thực hiện: 6 tỉnh Bắc Trung bộ (Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế) và Bộ Y tế.
8. Tổng vốn của Dự án: 75.000.000 USD, trong đó:
 - 8.1. Vốn vay WB: 65.000.000 USD;
 - 8.2. Vốn đối ứng: 180 tỷ VNĐ, tương đương 10.000.000 USD.
9. Hình thức cung cấp ODA: ODA vay ưu đãi.

I.2. Thông tin Dự án Hỗ trợ y tế Bắc Trung bộ tỉnh Nghệ An

1. Tên dự án: Hỗ trợ y tế Bắc Trung bộ, tỉnh Nghệ An.
2. Địa chỉ: Số 18, đường Trường Thi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.
3. Điện thoại liên lạc: (038) 3842973
4. Địa bàn thực hiện dự án:
 - 4.1. Toàn tỉnh (đối với thành phần: Hỗ trợ bảo hiểm y tế người cận nghèo, đào tạo nhân lực ngành y tế);
 - 4.2. Bệnh viện Đa khoa các huyện: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quê Phong, Thanh Chương, Nam Đàn, Nghi Lộc, Yên Thành và Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam.
 - 4.3. Trung tâm Y tế các huyện: Thanh Chương, Nam Đàn, Yên Thành, Nghĩa Đàn, Quỳnh Lưu, Quỳnh Châu và Diễn Châu.
5. Tổng vốn: 14.056.900 USD (tương ứng 293.367.503.000 VNĐ); Tỷ giá: 1USD tương ứng 20.870 VNĐ, trong đó:
 - 5.1. Vốn vay WB: 13.362.700 USD (tương ứng: 278.879.549.000 VNĐ);
 - 5.2. Vốn đối ứng của tỉnh: 694.200 USD (tương ứng: 14.487.954.000 VNĐ).
6. Kinh phí năm 2015 : 49.721.780.000 VNĐ, trong đó:

- 6.1. Vốn vay WB: 48.921.780.000 VNĐ;
- 6.2. Vốn đối ứng của tỉnh: 800.000.000 VNĐ.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC NỘI DUNG ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu của dự án

Mục tiêu chung của Dự án

Hỗ trợ hệ thống y tế 6 tỉnh Bắc Trung bộ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và y tế dự phòng, đặc biệt là ở tuyến huyện, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế của người dân có khó khăn về kinh tế, góp phần nâng cao sức khỏe của nhân dân trong vùng.

Mục tiêu cụ thể

Dự án tập trung hỗ trợ cho hệ thống cung ứng dịch vụ y tế để nâng cao số lượng và chất lượng dịch vụ, đồng thời hỗ trợ để người dân, đặc biệt là người nghèo, cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận được đến các dịch vụ y tế, với 2 mục tiêu cụ thể như sau:

- Hỗ trợ nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và y tế dự phòng tuyến huyện thông qua: (i) cung cấp trang thiết bị y tế; (ii) đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế; (iii) đầu tư cơ sở hạ tầng cho Trung tâm Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng tuyến huyện; và (iv) tăng cường năng lực quản lý.

- Hỗ trợ để phát triển và triển khai tốt các chính sách bảo hiểm y tế cho người cận nghèo, giúp người cận nghèo tăng cường khả năng tiếp cận đến các dịch vụ y tế có chất lượng, góp phần đảm bảo sự công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Nội dung đầu tư của dự án: gồm 4 thành phần

2.1. Thành phần A- Hỗ trợ BHYT cho người cận nghèo

- A1: Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người cận nghèo: nhằm hỗ trợ trực tiếp mức đóng BHYT cho người cận nghèo, qua đó tăng khả năng mua BHYT.

- A2: Tiếp thị xã hội và truyền thông về BHYT: nhằm nâng cao nhận thức và tỉ lệ tham gia BHYT của người cận nghèo.

- A3. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về BHYT: nhằm nâng cao hiệu quả của chương trình BHYT đối với người cận nghèo, bằng cách nâng cao năng lực của tuyến trung ương, tỉnh và huyện trong triển khai BHYT.

2.2. Thành phần B: Hỗ trợ tăng cường dịch vụ y tế tuyến huyện

- B1: Hỗ trợ trang thiết bị cho bệnh viện huyện

- B2: Hỗ trợ trang thiết bị và cơ sở hạ tầng cho TTYT huyện

- B3: Thí điểm mô hình cấp tài chính dựa trên kết quả thực hiện: triển khai tại một số bệnh viện, TTYT huyện, một số Trạm Y tế xã thuộc tỉnh Nghệ An.

2.3. Thành phần C: Nâng cao năng lực đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế.

- C1: Nâng cao năng lực đào tạo cán bộ y tế cho các trường Cao đẳng/Trung học y tế tỉnh.

- C2: Đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế: (i) đào tạo ngắn hạn về khám chữa bệnh, cận lâm sàng; (ii) đào tạo ngắn hạn về quản lý y tế và bảo dưỡng trang thiết bị y tế; (iii) đào tạo bác sỹ chuyên khoa I hệ khám chữa bệnh, thạc sỹ quản lý y tế và thạc sỹ quản lý bệnh viện; (iv) đào tạo bác sỹ, dược sỹ hệ tập trung 4 năm; (v) hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật; (vi) đào tạo cán bộ Trung tâm Y tế Dự phòng huyện.

2.4. Thành phần D: Quản lý dự án

Thành phần D được xây dựng để hỗ trợ công tác điều phối, quản lý, triển khai thực hiện hoạt động của các thành phần A, B, C nhằm đạt được các mục tiêu của dự án, thông qua tổ chức hoạt động của các Ban Quản lý Dự án trung ương và địa phương.

PHẦN II ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN NĂM 2014

1. Thành phần A. Hỗ trợ BHYT cho người cận nghèo.

1.1 Tiểu thành phần A1. Hỗ trợ BHYT cho người cận nghèo mua thẻ BHYT

Năm 2014, Nghệ An đã tham gia mua BHYT cận nghèo được 100.088 người, đạt 53,73% kế hoạch năm.

1.2. Tiểu thành phần A2 - Tiếp thị xã hội và truyền thông về BHYT.

- Tổ chức 8 lớp tập huấn tại các đơn vị trọng điểm: Diễn Châu, Quỳnh Lưu, TX. Hoàng Mai, Thanh Chương, Nghĩa Đàn và TX. Thái Hòa. Số học viên tham dự là 822 người; bao gồm cán bộ chính sách xã, lãnh đạo UBND xã, nhân viên y tế thôn bản.

- In ấn và đã phát hành 56.000 tờ rơi với nội dung tuyên truyền về chính sách BHYT quyền lợi, trách nhiệm của NCN khi tham gia BHYT.

- Đã sản xuất và phát hành 138 áp phích tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm NCN khi tham gia BHYT cung cấp cho các xã của các huyện trọng điểm.

1.3. Tiểu thành phần A3 - Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về BHYT

- Đã phối hợp với các ngành liên quan điều tra NCN theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 8/5/2013 của Thủ tướng chính phủ Về việc nâng mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo. Tổ chức thoái trả kinh phí đã mua cho người cận nghèo vừa thoát nghèo.

2. Thành phần B - Hỗ trợ tăng cường dịch vụ y tế tuyến huyện

2.1. Tiểu thành phần B1 - Hỗ trợ trang thiết bị cho bệnh viện tuyến huyện.

- Bệnh viện Đa khoa các huyện hưởng thụ dự án tiếp tục tiếp nhận các trang thiết bị y tế, vào sổ sách quản lý, sử dụng, phát huy được tác dụng của các trang thiết bị trong việc chẩn đoán, điều trị bệnh nhân.

- Tiến hành làm thủ tục lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị xử lý chất thải y tế cho các Bệnh viện Đa khoa hưởng thụ dự án.

2.2. Tiểu thành phần B2 - Hỗ trợ trang thiết bị và cơ sở hạ tầng cho Trung tâm Y tế huyện (TTYT).

a. Xây dựng cơ bản

- Xây dựng cơ bản: Sử dụng có hiệu quả công trình xây dựng tại 7 Trung tâm Y tế tuyến huyện.

b. Mua sắm trang thiết bị và ô tô

- Tiếp tục tiếp nhận trang thiết bị y tế, vào sổ sách quản lý và sử dụng.

- Tiến hành làm thủ tục đấu thầu mua sắm thiết bị xử lý chất thải y tế cho các Trung tâm Y tế hưởng thụ dự án.

2.3. Tiểu thành phần B3 - Thi điểm mô hình cấp tài chính dựa trên kết quả thực hiện (RBF), đã tiến hành các hoạt động sau:

- Thẩm định hoạt động thi điểm của các đơn vị thực hiện RBF, thẩm định chéo các đơn vị do Tư vấn độc lập thẩm định được quy định tại Sổ tay hướng dẫn thực hiện thi điểm RBF do Bộ Y tế ban hành.

- Sau khi thấy thực hiện mô hình có kết quả cao, 5 trong tổng số 11 huyện tham gia dự án đã chủ động mở rộng thực hiện mô hình ra tất cả các Trạm Y tế xã trong huyện.

3. Thành phần C - Nâng cao năng lực đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế.

Tiểu thành phần C2 - Đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế

- Thực hiện chi trả cho 167 học viên liên thông đại học, 73 học viên sau đại học của niên khóa trước.

- Nhiều chỉ tiêu đào tạo hoàn thành và vượt kế hoạch toàn dự án như: Đào tạo chuyên khoa I, thạc sỹ đạt 260,61%, đào tạo hệ bác sỹ, dược sỹ đại học hệ tập trung 4 năm đạt 125,83%, đào tạo ngắn hạn về quản lý y tế và bảo dưỡng trang thiết bị đạt 117,5%, đào tạo các lớp xét nghiệm cơ bản tại tỉnh đạt 100%.

- Đã chuyển giao 36 lượt kỹ thuật cho các Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, nâng tổng số lượt chuyển giao kỹ thuật cho các Bệnh viện đa khoa tuyến huyện lên 86, đạt 86% kế hoạch toàn dự án.

4. Thành phần D - Quản lý dự án

4.1. Tuyển chọn tư vấn cá nhân

Tuyển dụng thêm 2 tư vấn RBF theo kế hoạch.

4.2. Mua sắm trang thiết bị văn phòng

- Mua sắm văn phòng phẩm cần thiết phục vụ công tác quản lý và hoạt động thường xuyên của Dự án, đảm bảo hoạt động thuận lợi, đạt kết quả cao.

4.3. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, giám sát và công tác lập kế hoạch

- Thường xuyên giám sát thực địa tại các đơn vị có dự án;
- Theo dõi, giám sát tình hình thực hiện các hoạt động của dự án từ tuyến huyện đến xã.

- Tổ chức thành công Hội thảo đánh giá giai đoạn đầu thực hiện RBF tại tỉnh và tham gia hội thảo sơ kết quốc tế do Bộ Y tế tổ chức. Mô hình thí điểm đã được Bộ Y tế và Ngân hàng Thế giới đánh giá cao.

4.4. Nâng cao năng lực quản lý và thực hiện dự án cho cán bộ.

- PPMU đã tích cực triển khai công tác quản lý và điều hành dự án, nhờ đó các hoạt động của dự án thực hiện đạt kết quả cao, đúng tiến độ và kế hoạch đề ra.

- Song song với hoạt động chuyên môn, hoạt động giải ngân cũng đã được thực hiện. Kết quả giải ngân cụ thể như sau:

** Nguồn vốn WB:*

Đơn vị tính: Ngân đồng

Thành phần dự án	Kế hoạch toàn DA	Thực hiện trong quý IV/2014	Giải ngân năm 2014	Lũy kế từ đầu dự án	Tỷ lệ giải ngân (*)
Thành phần A	44.858.000.000	6.502.550.290	11.073.665.532	46.986.332.407	118,50%
Thành phần B	160.000.000.000	3.133.973.645	11.231.452.285	37.953.017.285	72,99%
Thành phần C	44.020.000.000	2.302.192.000	7.368.635.000	18.700.161.000	78,90%
Thành phần D	10.020.000.000	828.037.500	1.526.484.500	6.774.374.500	67,61%
Tổng cộng	258.898.000.000	12.766.753.435	31.200.237.317	110.413.875.192	88,00%

() - Tỷ lệ % giải ngân chỉ tính số lượng mà PPMU tính giải ngân;*

- Trong tổng số 258.898.000.000 đồng, CPMU giải ngân 133.520.000.000 đồng, PPMU Nghệ An giải ngân 125.378.000.000 đồng

** Nguồn vốn đối ứng năm 2014:*

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung chi	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2014
1	Chi phụ cấp kiêm nhiệm	475.164.000
2	Khác	324.836.000
	Cộng	800.000.000

PHẦN III KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Hiệp định Tài trợ số 4688-VN ngày 25/5/2010 giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới;

- Tài liệu thẩm định dự án của Ngân hàng Thế giới (Báo cáo số 49599-VN) ngày 25/02/2010 (PAD);

- Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Bắc Trung Bộ được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 4439/QĐ-BYT ngày 13/11/2009;

- Quyết định số 1074/QĐ-BYT ngày 30/3/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện năm 2015, kế hoạch phân bổ vốn ODA và vốn đối ứng năm 2015 của Dự án Hỗ trợ Y tế các tỉnh Bắc Trung bộ, do Ngân hàng Thế giới viện trợ;

- Công văn số 61/BQLDA-BTB ngày 30/3/2015 của Ban Quản lý dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Bắc Trung bộ về việc Thông báo Quyết định phê duyệt kế hoạch 2015 của Dự án Bắc Trung bộ.

II. MỤC TIÊU

- Nâng cao năng lực quản lý bộ máy quản lý dự án thông qua các hoạt động đào tạo cán bộ dự án, tham gia các cuộc hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước do CPMU tổ chức;

- Tập trung công tác truyền thông, vận động hỗ trợ BHYT cho người cận nghèo để đạt kết quả cao;

- Tiếp nhận trang thiết bị y tế cho các bệnh viện đa khoa, các Trung tâm Y tế tuyến huyện, đưa các thiết bị vào hoạt động;

- Hỗ trợ đào tạo dài hạn, cử cán bộ tham gia một số lớp đào tạo ngắn hạn khác về lâm sàng và cận lâm sàng; tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn tại tỉnh;

- Triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch RBF các đơn vị thụ hưởng cả nhóm 1 và nhóm 2.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo của Ban Chi đạo tuyến tỉnh, phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, các địa phương để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

- Nâng cao năng lực hoạt động của PPMU.

- Phối hợp chặt chẽ với CPMU để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nếu có.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Thành phần A - Hỗ trợ BHYT cho người cận nghèo.

1.1. Hỗ trợ người cận nghèo mua thẻ BHYT.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các ban ngành liên quan và các địa phương tăng cường vận động và hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo hướng dẫn: Ngoài hỗ trợ 70% từ ngân sách Nhà nước, dự án hỗ trợ 10% cho người cận nghèo mua cả hộ gia đình, 5% mệnh giá thẻ cho các cá nhân mua BHYT.

- Chỉ tiêu người cận nghèo mua thẻ BHYT đạt 80%.

- Tăng cường quản lý, giám sát tình hình thực hiện hỗ trợ mua thẻ BHYT tại các huyện trong toàn tỉnh, thực hiện giám sát hàng quý.

- Đẩy nhanh tiến độ kiểm soát chi và thanh toán kinh phí hỗ trợ người cận nghèo mua BHYT đảm bảo tiến độ giải ngân và quay vòng vốn.

1.2. Tiếp thị xã hội và truyền thông về BHYT.

- Tổ chức các lớp tập huấn truyền thông về Luật BHYT sửa đổi cho các tuyên truyền viên, cán bộ chính sách về BHYT tại các huyện.

- Tiếp tục truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về Luật BHYT sửa đổi.

- Sản xuất, in ấn, phát hành một số tài liệu truyền thông về BHYT cung cấp cho tuyến cơ sở.

1.3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về BHYT

- Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện BHYT, công tác khám chữa bệnh cho người cận nghèo tại các cơ sở y tế.

2. Thành phần B – Hỗ trợ tăng cường dịch vụ y tế tuyến huyện

2.1. Hỗ trợ trang thiết bị cho Bệnh viện huyện

- Tiếp nhận trang thiết bị y tế do CPMU mua.

- Tăng cường kiểm tra việc quản lý, bảo quản, sử dụng trang thiết bị, phát huy tác dụng của trang thiết bị y tế được dự án cung cấp.

- Trao hợp đồng cho đơn vị trúng thầu gói thầu Mua sắm thiết bị quản lý chất thải y tế, cấp cho các đơn vị hưởng thụ và thanh quyết toán.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, mua sắm các thiết bị y tế nhỏ, lẻ cho các Bệnh viện, hưởng thụ Dự án do dự án Trung ương ủy quyền.

- Tổ chức đấu thầu mua trang thiết bị công nghệ thông tin (IT) và đào tạo về IT cho cán bộ, nhân viên 6 bệnh viện, phân phối trang thiết bị xử lý chất thải cho các đơn vị hưởng thụ dự án.

2.2. Hỗ trợ trang thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng cho các Trung tâm Y tế huyện

- Tiếp nhận trang thiết bị do CPMU mua và đưa vào sử dụng.

- Tăng cường kiểm tra việc bảo trì, bảo dưỡng TTB y tế, đưa trang thiết bị vào sử dụng có hiệu quả.

- Trao hợp đồng cho đơn vị trúng thầu gói thầu mua sắm thiết bị quản lý chất thải y tế, cấp cho các đơn vị hưởng thụ và thanh quyết toán.

- Tổ chức đấu thầu, mua sắm các thiết bị y tế nhỏ, lẻ cho các trung tâm y tế hưởng thụ Dự án do Dự án Trung ương ủy quyền.

2.3. Mô hình thí điểm tài trợ dựa trên kết quả thực hiện - RBF

- Tiếp tục thực hiện tại 11 Bệnh viện Đa khoa, 11 Trung tâm Y tế và 32 Trạm Y tế xã thực hiện RBF.

- Kiểm tra, giám sát hàng tháng, thẩm định hàng quý tại các đơn vị thực hiện.

- Tập huấn lại về công tác thẩm định cho các Tổ RBF của các đơn vị thực hiện dự án.

- Tập huấn chuyên môn cho các Trạm Y tế xã thực hiện RBF.

- Tổ chức Hội thảo đánh giá thực hiện mô hình thí điểm vào cuối năm 2015.

- Tổ chức Đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm tại Thái Lan theo hướng dẫn của BQL dự án trung ương.

3. Thành phần C- Nâng cao năng lực đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế

- Tiếp tục hỗ trợ các học viên đang tham dự các lớp đào tạo dài hạn và tập trung; tiếp tục cử đủ cán bộ tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn do CPMU tổ chức.

- Thực hiện việc hỗ trợ kinh phí theo quy định cho 42 cán bộ của Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế huyện thi đỗ các chuyên ngành sau đại học khi được Dự án TW chấp thuận.

- Tiếp tục thu thập hồ sơ, xác nhận số học viên liên thông, sau đại học được Dự án hỗ trợ kinh phí đào tạo đã thi đỗ và về đơn vị công tác.

- Tổ chức tiếp 4 khoá đào tạo ngắn hạn tại tỉnh cho cán bộ Trung tâm Y tế huyện và Trạm y tế các xã.

- Tiếp tục thực hiện 14 đợt chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện đa khoa tuyến huyện để đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch toàn dự án.

4. Thành phần D - Quản lý Dự án

Để đảm bảo tiến độ thực hiện và các hoạt động của dự án đạt mục tiêu và hiệu quả, công tác quản lý, giám sát, điều hành dự án trong năm 2015 phải thực hiện các công việc cụ thể như sau:

4.1. Mua sắm trang thiết bị văn phòng

- Tổ chức đấu thầu mua TTB nhỏ lẻ cho các Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế hưởng thụ dự án do CPMU ủy quyền.

- PPMU mua sắm văn phòng phẩm cần thiết để phục vụ công tác quản lý và hoạt động thường xuyên của Dự án.

4.2. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, giám sát và công tác lập kế hoạch

- Giám sát thực địa định kỳ và đột xuất các đơn vị thực hiện dự án từ tuyến tỉnh đến tuyến xã;

- Tham gia các hội thảo, tổng kết năm 2015 và các cuộc hội thảo do CPMU tổ chức.

4.3. Nâng cao năng lực quản lý và thực hiện dự án cho cán bộ.

- Tổ chức Đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm tại Thái Lan về RBF cho lãnh đạo, cán bộ liên quan.

- Tham gia các hội thảo học tập kinh nghiệm quản lý và thực hiện dự án giữa các PPMU.

5. Kế hoạch tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

Thành phần	Nội dung chi	Số tiền
	I. Nguồn vốn WB	48.921.780.000
<i>A</i>	<i>Hỗ trợ người cận nghèo</i>	<i>2.494.190.000</i>
<i>A1</i>	<i>Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người cận nghèo</i>	<i>1.848.420.000</i>
<i>A2</i>	<i>Tiếp thị XH và truyền thông về BHYT</i>	<i>645.770.000</i>
1	Tiếp thị xã hội	0
2	Tập huấn truyền thông, hội thảo, thảo luận nhóm về BHYT	400.000.000

3	Biên soạn, in ấn tài liệu truyền thông, truyền hình	245.770.000
A3	Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước về BHYT	0
B	Hỗ trợ tăng cường dịch vụ y tế tuyến huyện	30.595.860.000
B1	Hỗ trợ TTB cho bệnh viện đa khoa huyện	16.630.250.000
2.1.9	Mua trang thiết bị nhỏ lẻ cho các bệnh viện đa khoa tuyến huyện	6.310.250.000
2.1.12	Mua trang thiết bị công nghệ thông tin (IT) cho 6 BVĐK huyện hưởng thụ dự án	9.094.500.000
2.1.13	Đào tạo về IT cho cán bộ 6 BVĐK huyện	1.225.500.000
B2	Hỗ trợ TTB và cơ sở hạ tầng cho 7 TTYT huyện hưởng thụ DA	2.269.070.000
1	Xây dựng cơ bản	0
2	Trang thiết bị	2.269.070.000
2.2.6	Mua TTB nhỏ lẻ cho các TTYT huyện	1.279.250.000
2.2.8	Mua TTB xử lý chất thải y tế cho các BVĐK, TTYT huyện	989.820.000
B3	Thí điểm mô hình RBF	11.696.540.000
2.3.1	Thẩm định, giám sát việc thực hiện	1.186.800.000
2.3.2	Hỗ trợ tiền thưởng RBF cho các đơn vị đã thực hiện	8.983.240.000
2.3.3	Thuê tuyến tư vấn cá nhân xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu thực hiện mô hình thí điểm RBF	860.000.000
2.3.4	Hội thảo, đào tạo	537.500.000
2.3.5	Chi phí cho các hoạt động gia tăng tại các đơn vị tham gia thí điểm	129.000.000
C	Nâng cao năng lực đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế	13.079.730.000
C2	Đào tạo phát triển nguồn nhân lực	13.079.730.000
C2.3	Đào tạo bác sỹ chuyên khoa I hệ KCB, thạc sỹ QLYT và QLBV	2.799.300.000
C2.4	Hỗ trợ đào tạo BS, DS hệ tập trung 4 năm	3.762.500.000
C2.5	Hỗ trợ chuyên gia kỹ thuật cho BVĐK huyện	782.600.000
C2.7	Đào tạo ngắn hạn cho cán bộ tuyến xã và TTYT huyện	5.735.330.000
D	Quản lý dự án	2.752.000.000
1	Dịch vụ tư vấn, cán bộ hợp đồng	1.806.000.000
1.2	Tư vấn trong nước	1.806.000.000
2	Đào tạo, hội thảo	408.500.000
a	Các hội thảo, tập huấn và họp khác	129.000.000
	Tổ chức các hội thảo giao lưu, học hỏi trao đổi kinh nghiệm với các dự án khác trong Bộ Y tế và giữa các PPMU	64.500.000
g	Hội thảo, tổng kết dự án năm	215.000.000
4	Chi phí hoạt động gia tăng	537.500.000
d	Chi phí kiểm tra, giám sát dự án (đoàn)	537.500.000
	II. Nguồn vốn đối ứng của tỉnh	800.000.000

	Chi thường xuyên	800.000.000
	Tổng cộng : I + II	49.721.780.000
<i>Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ bảy trăm hai mươi một triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng chẵn ./.</i>		

Trên đây là kết quả hoạt động năm 2014 và kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm 2015 của Dự án Hỗ trợ Y tế các tỉnh Bắc Trung bộ tỉnh Nghệ An, Các Sở, ngành Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Kế hoạch để triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Lệ Thanh